

HĐTL VN30 - ÁP LỰC ĐIỀU CHỈNH VẪN CÒN TIẾP ĐIỂN?

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 28/10/2020

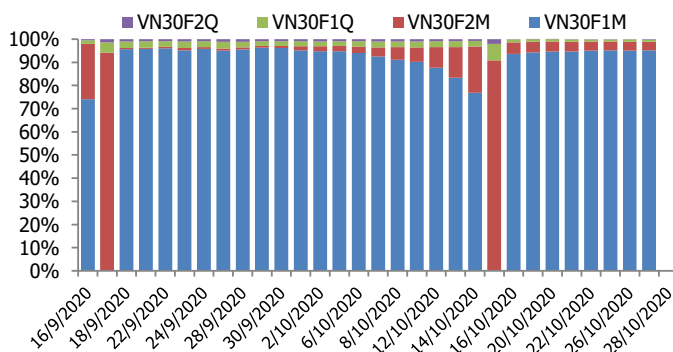
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2011	19/11/2020	22	895.90	-
VN30F2012	17/12/2020	50	894.10	-
VN30F2103	18/3/2021	141	892.10	-
VN30F2106	17/6/2021	232	889.90	-

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sức ép từ thị trường cơ sở đã khiến cả 4 HĐTL đóng cửa ở mức thấp nhất trong phiên với mức giảm từ 21,5 điểm đến 28,4 điểm. Tuy gặp sức ép giảm về cuối phiên nhưng basis ở cả 4 HĐTL đều đang dương với mức chênh lệch cao nhất ở kỳ hạn tháng 11, kỳ hạn tháng 6 về mức sát với chỉ số cơ sở.
- Thị trường điều chỉnh sang phiên thứ 3 liên tiếp với mức thanh khoản lớn tạo mẫu hình kỹ thuật không tích cực về mặt kỹ thuật. Nguyên nhân thị trường điều chỉnh trong 3 phiên vừa qua không có gì mới ngoài áp lực chốt lời của nhà đầu tư. Thị trường hiện đang ở vùng rủi ro và biến động mạnh, nhà đầu tư không nên bắt đáy, hạ đòn bẩy, đưa margin về mức thấp.
- Thị trường dao động hẹp xung quanh ngưỡng 920 điểm, nhịp giảm đầu tiên về 913 điểm sau đó hồi về mức ban đầu nhưng Vn30 vẫn không giữ được 910 điểm và giảm nhanh khi các cổ phiếu trụ chịu áp lực bán mạnh về cuối phiên. Do basis vẫn tạo mức chênh khá lớn nên chiến lược giao dịch trong ngắn hạn và trung hạn nên tiếp tục giữ các vị thế Short và nâng dần các điểm Stoploss theo nhịp hồi phục của chỉ số. Mục tiêu kỳ vọng ngắn hạn của thị trường vẫn là vùng giá 855 - 868 điểm trên chỉ phái sinh VN30F1M. Điểm Stoploss quản trị rủi ro nâng dần lên tại 920 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Chiến lược bám theo xu hướng trong ngắn hạn vẫn là canh Short trong các nhịp hồi với ngưỡng kháng cự của chỉ số phái sinh là 913-917 điểm với tầm nhìn mục tiêu tới khu vực 889 điểm. Trong khi đó, canh Long lướt ngắn hạn trong phiên ở các nhịp giá tiếp cận hỗ trợ quanh 855 - 868 điểm.

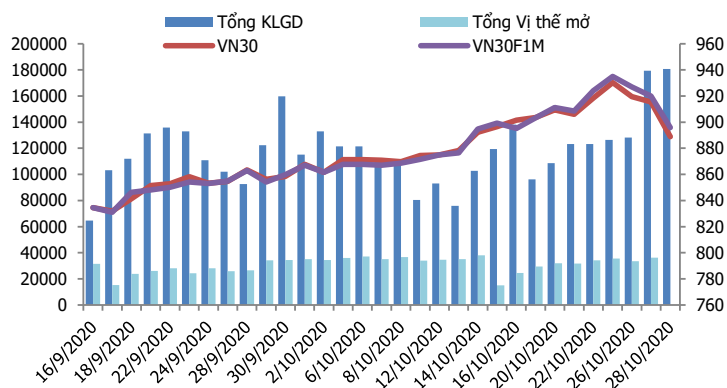
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Tiếp tục nắm giữ vị thế Short và canh Short tích lũy trong các nhịp phục hồi, mục tiêu giá hướng tới 822-855 điểm

Chiến lược giao dịch spread

Xem xét mở vị thế Short spread (VN30F2012-VN30F2011), kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng giảm xuống dưới -4,5 điểm.

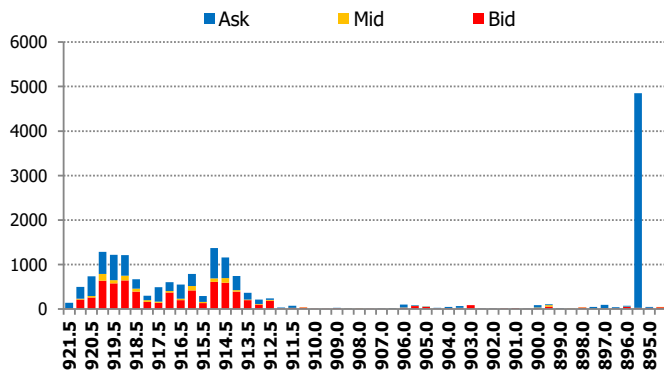
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT LÃI CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2011	895.9	-2.62	179,579	0.8	-	-100.0
VN30F2012	894.1	-2.48	901	-7.4	-	-100.0
VN30F2103	892.1	-3.09	226	318.5	-	-100.0
VN30F2106	889.9	-2.36	112	-12.5	-	-100.0
Tổng			180,818	0.9	-	-100.0

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Thị trường cơ sở tiếp tục giảm mạnh vào những phút cuối phiên nhưng cả 4 HẾT L đều duy trì mức basis dương, mức chênh lệch vẫn khá lớn ở kỳ hạn tháng 11 (7,02 điểm) trong khi chỉ số Vn30 giảm 26,58 điểm. Cho thấy nhà đầu tư vẫn kỳ vọng nhịp giảm ở thị trường cơ sở đơn thuần là nhịp chốt lời khi gặp vùng cản mạnh và vẫn có khả năng đi lên.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục tăng so với phiên hôm trước với tổng khối lượng giao dịch đạt 180.818 hợp đồng. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 179.579 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2011 là 889.57 điểm (thấp hơn 6.33 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2012 là 890.45 điểm (-3.64 điểm), VN30F2103 là 893.33 điểm (1.22 điểm) và VN30F2106 là 896.2 điểm (+6.3 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	BUY
Hỗ trợ	885 - 886	859 - 875	846-864
Kháng cự	890 - 892	918 - 921	935-939

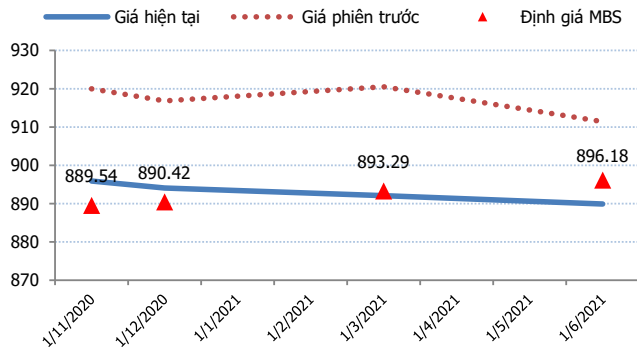
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



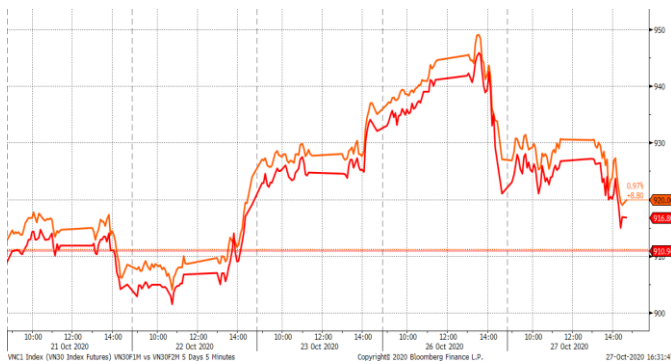
DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.8	-3.20	1.4	-3.78
VN30F1Q - VN30F1M	-3.8	0.50	-4.3	-5.24
VN30F1Q - VN30F2M	-2	3.70	-5.7	-1.46
VN30F2Q - VN30F1M	-6	-8.60	2.6	-7.78
VN30F2Q - VN30F2M	-4.2	-5.40	1.2	-4
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.2	-9.10	6.9	-2.54

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



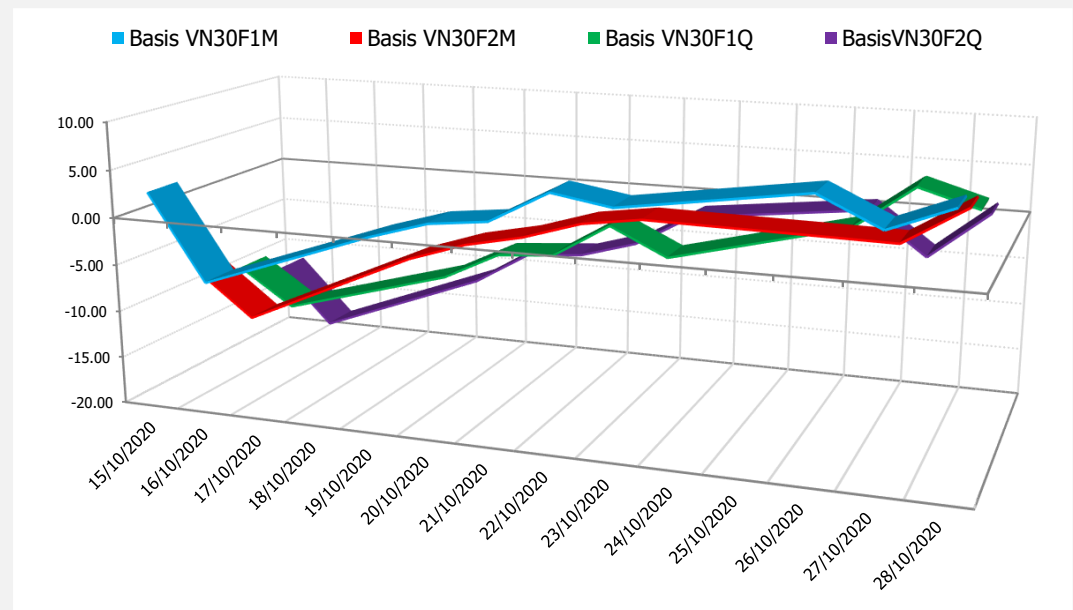
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Thị trường sụt giảm mạnh khiến các HĐTL cũng chìm sâu trong sắc đỏ, với mức giảm điểm từ 21,5 đến 28,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 26,58 điểm. Do đó, đa số basis các hợp đồng có xu hướng mạnh lên. Cụ thể, basis của VN30F2011 đã tăng lên 7,02 điểm, trong khi đó basis hợp đồng VN30F2012 cũng tăng từ 1,34 điểm lên 5,22 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Trái lại, chênh lệch giá giữa các hợp đồng có xu hướng thu hẹp, hiện nằm trong khoảng -6 điểm đến -1,8 điểm. Trong đó, chênh lệch cặp hợp đồng (VN30F2012-VN30F2011) tiếp tục tăng lên -1,8 vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Với mức chênh lệch giá này, nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế Short spread với cặp hợp đồng này, kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng giảm xuống dưới -4,5 điểm

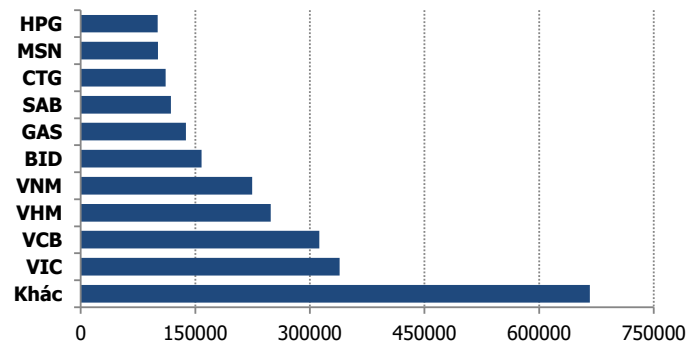
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



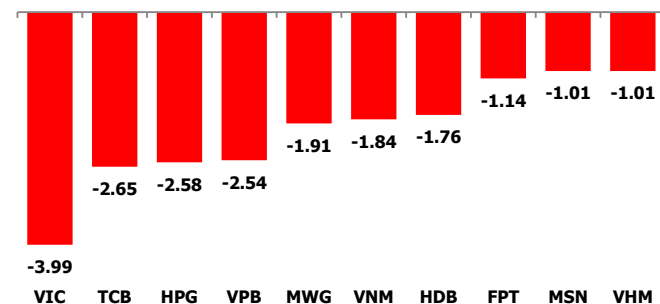
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	921.05	888.88
Thay đổi	-25.42	-26.58
%Chg	-2.69	-2.90
YTD	-4.16	1.12
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,339.26	2,517.84
P/E	15.07	12.04
P/B	1.99	1.96

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



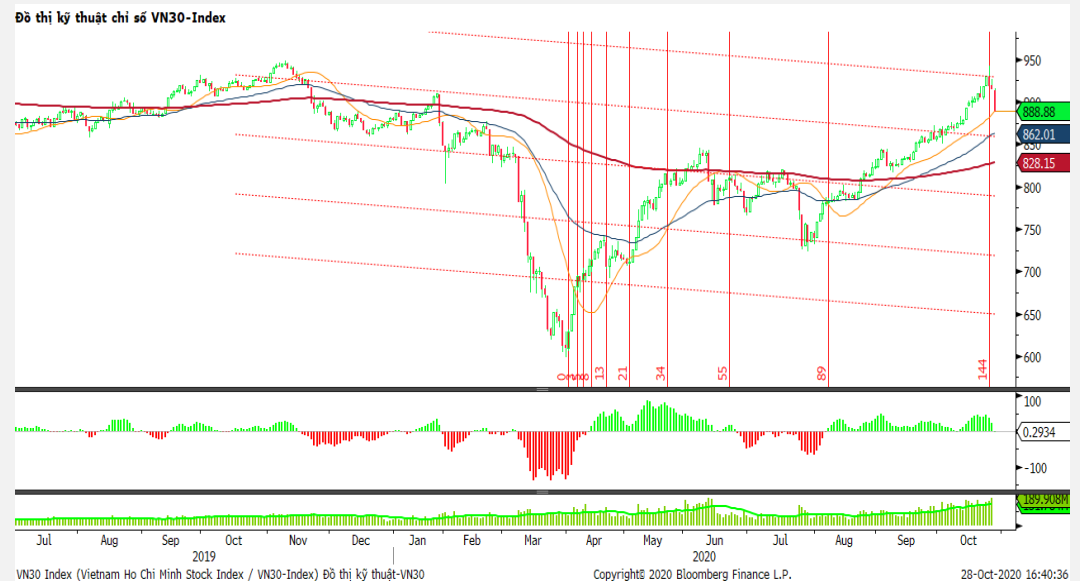
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Dù thị trường cố gắng giữ bình tĩnh trong phiên sáng nhưng chỉ số Vn30 tiếp tục bị bán mạnh vào cuối phiên chiều khi chịu tác động bởi tin châu Âu bị đóng cửa lần 2 do covid lan rộng trở lại.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 26,58 điểm (-2,9%) còn 888,88 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 195,8 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 5.621,93 tỷ đồng.

Giao dịch khối ngoại diễn ra không mấy tích cực khi họ bán ròng với tổng giá trị hơn 470 tỷ đồng. Áp lực bán của khối ngoại tập trung chủ yếu vào MSN (303 tỷ đồng), VRE (57 tỷ đồng), HPG (56 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	921.05	(2.69)	15.07	(4.16)
Dow Jones	26,519.95	(3.43)	21.16	(7.07)
S&P500	3,271.03	(3.53)	25.17	1.25
Nikkei 225	23,247.57	(0.73)	39.24	(1.73)
Shanghai	3,269.24	0.46	17.24	7.18
DAX	11,560.51	(4.17)	37.77	(12.74)
Vàng	1,878.49	0.07		23.81
Dầu WTI	37.60	0.56		(38.42)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 26/10/2020			
[GER] Chỉ số môi trường kinh doanh IFO T.10	93.40	93.00	92.70
Thứ Ba - 27/10/2020			
[US] Đơn đặt hàng hóa lâu bền T.9	0.40%	0.50%	1.90%
[US] Niềm tin người tiêu dùng T.10	101.80	102.50	100.90
Thứ Tư - 28/10/2020			
[AUS] Tỷ lệ lạm phát Q3 n/n	-0.30%	0.70%	0.70%
[CAD] Quyết định lãi suất	0.25%	0.25%	
Thứ Năm - 29/10/2020			
[JP] Quyết định lãi suất	-0.10%	-0.10%	
[GER] Tỷ lệ thất nghiệp T.10	6.30%	6.30%	
[US] Tăng trưởng GDP Q3 q/q	-31.40%	31.90%	
[EU] Quyết định lãi suất	0.00%	0.00%	
Thứ Sáu - 30/10/2020			
[GER] Tăng trưởng GDP Q3 n/n	-11.30%	-5.30%	
[EU] Tăng trưởng GDP Q3 n/n	-14.70%	-7.00%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh vào ngày thứ Tư (28/10), trong bối cảnh lo ngại về sự bùng nổ mới nhất số ca nhiễm Covid-19 và khả năng tác động của nó đến nền kinh tế toàn cầu. Chỉ số Dow Jones sụt 943,24 điểm (tương đương 3,4%) xuống 26.519,95, đánh dấu 4 phiên lao dốc liên tiếp. Chỉ số S&P 500 mất 3,5% còn 3.271,03 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite rớt 3,7% xuống 11.004,87 điểm
- Giá dầu Brent tương lai giảm 2,08 USD, tương đương 5,1%, xuống 39,12 USD/thùng, thấp nhất kể từ ngày 12/6. Giá dầu WTI tương lai giảm 2,18 USD, tương đương 5,5%, xuống 37,39 USD/thùng, thấp nhất kể từ ngày 2/10. 28/10 là phiên giảm mạnh nhất của cả hai loại dầu kể từ ngày 8/9.
- Giá vàng giảm tới 2% vào ngày thứ Tư, Hợp đồng vàng tương lai mất 1,5% còn 1.882,70 USD/oz. Hợp đồng vàng giao ngay rớt xuống mức thấp nhất kể từ ngày 28/09/2020 là 1.869,21 USD/oz trước khi phục hồi lên 1.881,41 USD/oz

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, 3 mã cổ phiếu VIC, TCB và HPG có tác động lớn nhất đến chỉ số VN30. Trong đó, VIC tạo áp lực giảm 3.99 điểm của chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Products	10.09	107,400	-2.01	2.35%	281.358	-1.84	23.27	7.45
HPG	Metals & Mining	8.81	30,400	-3.18	4.80%	793.965	-2.58	9.38	1.84
VIC	Real Estate Management & Development	8.18	100,200	-5.20	8.30%	124.233	-3.99	42.89	4.02
TCB	Banks	7.43	22,400	-3.86	4.69%	733.752	-2.65	6.88	1.12
VPB	Banks	5.77	23,200	-4.72	5.39%	228.726	-2.54	5.64	1.14
MSN	Food Products	5.15	86,000	-2.16	4.28%	401.751	-1.01	26.42	4.34
VCB	Banks	5.01	84,200	-2.09	3.59%	74.209	-0.95	18.18	3.34
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.63	50,700	-2.69	3.35%	185.397	-1.14	11.97	2.64
MWG	Specialty Retail	4.50	105,000	-4.55	4.57%	156.587	-1.91	12.58	3.33
VHM	Real Estate Management & Development	4.29	75,600	-2.58	2.78%	241.341	-1.01	11.31	3.64
MBB	Banks	4.25	17,550	-1.96	2.57%	120.988	-0.75	5.86	1.05
VJC	Airlines	3.97	104,000	-0.48	2.54%	76.269	-0.17	29.88	3.64
STB	Banks	3.27	13,100	-1.50	4.20%	302.442	-0.44	9.94	0.84
CTG	Banks	3.24	-	-2.76	3.51%	241.21	-0.82	9.98	1.38
NVL	Real Estate Management & Development	3.07	62,000	-0.16	1.47%	85.184	-0.04	15.68	2.63
HDB	Banks	2.95	23,000	-6.31	6.52%	78.421	-1.76	7.06	1.38
EIB	Banks	2.63	17,300	0.00	2.35%	6.81	0.00	30.53	1.32
SAB	Beverages	1.90	184,500	-0.32	1.09%	19.623	-0.06	29.16	6.42
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.73	66,000	-4.90	5.76%	97.522	-0.79	14.37	3.03
VRE	Real Estate Management & Development	1.60	25,500	-5.56	5.69%	274.556	-0.84	24.14	2.09
KDH	Real Estate Management & Development	1.17	24,000	-1.23	2.09%	18.072	-0.13	12.35	1.75
GAS	Gas Utilities	1.00	71,900	-0.14	1.39%	56.054	-0.01	15.13	2.94
REE	Industrial Conglomerates	0.94	41,750	-0.36	0.60%	19.155	-0.03	8.73	1.23
BID	Banks	0.92	39,300	-3.44	3.56%	116.024	-0.29	18.43	2.07
SSI	Capital Markets	0.88	16,700	-2.91	4.55%	100.367	-0.23	9.72	1.03
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.75	47,500	-3.85	3.58%	12.02	-0.27	54.77	2.87
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.66	9,680	-2.32	2.90%	65.061	-0.14	10.37	0.81
TCH	Machinery	0.54	19,000	-3.06	4.58%	219.809	-0.15	8.41	1.38
SBT	Food Products	0.49	14,450	0.00	3.46%	57.225	0.00	23.35	1.17
ROS	Construction & Engineering	0.18	2,180	-2.24	1.83%	22.634	-0.04	#N/A N/A	0.21

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

0

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn